TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST Ngày: 01-02-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và bà Phạm Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Lại Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 333/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Bá C; nơi cư trú: Xóm H, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị V; nơi thường trú: Xóm H, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Xóm M, xã Ph, huyện T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Bá C trình bày:

Anh và chị Lê Thị V kết hôn vào ngày 02 tháng 01 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xẩy ra bất hòa trong gia đình, chị V ngoại tình, quan hệ với người khác.

Đến tháng 06 năm 2014 chị V bỏ về ngoại sống ly thân và cắt mọi quan hệ cho đến nay.

Từ năm 2016 Anh chung sống với người khác và đã có 01 con chung.

Sự việc đã được hai gia đình và các đoàn thể đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con: Anh và chị V có hai con chung.

Lê Bá Q, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2013.

Lê Bảo Tr, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2011.

Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị V nuôi cháu Tr, anh C nuôi cháu Q.

Nếu ly hôn Anh nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Chị V có nguyện vọng nuôi con thì mỗi người nuôi một con chung theo hiện tại.

Về chia tài sản : Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo pháp luật của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 59 Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Bá C.

-Cho ly hôn giữa anh Lê Bá C và chị Lê Thị V.

-Về nuôi con:

Giao con chung Lê Bá Q, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2013 cho anh Lê Bá C trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Lê Bảo Tr, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2011 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Lê Bá C, chị Lê Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Bá C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của anh C tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị V đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2]Về Hôn nhân: Anh Lê Bá C và chị Lê Thị V được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2011 ngày 02 tháng 01 năm 2011, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xẩy ra xung đột và chị V bỏ về ngoại, vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 06 năm 2014.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục anh C đoàn tụ gia đình nhưng anh C không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh C đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3]Về nuôi con: Vợ chồng có hai con chung.

Lê Bá Q, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2013.

Lê Bảo Tr, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2011.

Chị V đang nuôi cháu Tr, anh C đang nuôi cháu Q.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh C nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Q, để ổn định cuộc sống cho các cháu và bảo đảm quyền lợi các bên nên căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình giao anh C nuôi con Lê Bảo Q, chị V nuôi con Lê Bảo Tr.

[4]Về chia tài sản: Anh C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí : Anh C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Bá C.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Bá C và chị Lê Thị V.

2. Về nuôi con:

Giao con chung Lê Bá Q, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2013 cho anh Lê Bá C trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Lê Bảo Tr, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2011 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Bá C, chị Lê Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Án phí: Anh Lê Bá C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006695 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Lê Bá C đã nộp đủ án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ